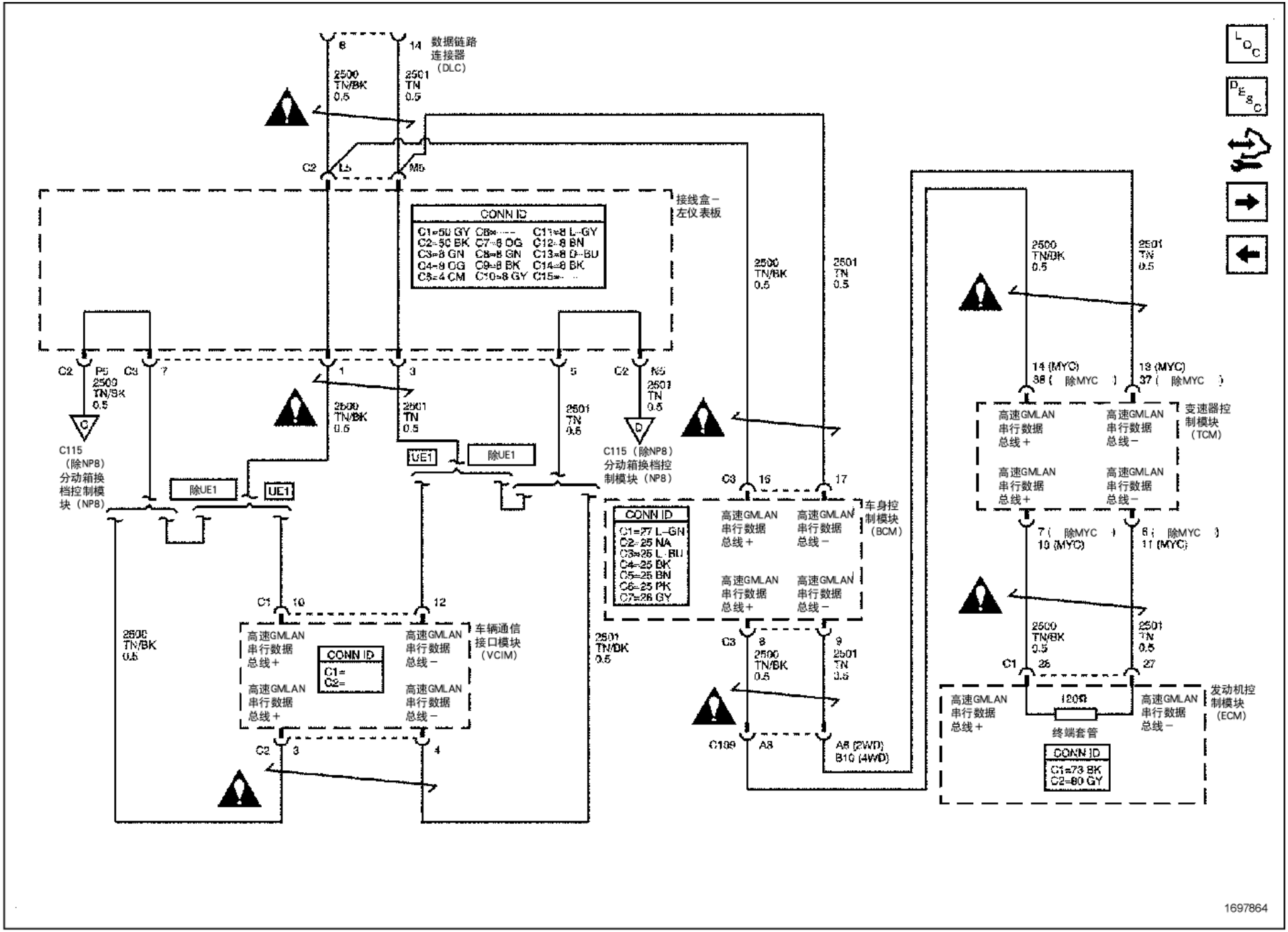
数据链路
连接器
(DLC)
2500
TN/BK
0.5
2501
TN
0.5
接线盒－
左仪表板
CONN ID
C1=50 GY C6=---- C11=8 L-GY
C2=50 BK C7=8 OG C12=8 BN
C3=8 GN C8=8 GN C13=8 D-BU
C4=9 OG C9=8 BK C14=8 BK
C5=4 CM C10=8 GY C15=---
2509
TN/BK
0.5
C115
（除NP8）
分动箱换
档控制模
块（NP8）
除UE1
UE1
C115（除NP8）
分动箱换档控
制模块（NP8）
车身控
制模块
（BCM）
CONN ID
C1=27 L-GN
C2=25 NA
C3=25 L-BU
C4=25 BK
C5=25 BN
C6=25 PK
C7=26 GY
高速GMLAN
串行数据
总线＋
高速GMLAN
串行数据
总线－
车辆通信
接口模块
（VCIM）
CONN ID
C1=
C2=
C109
A8
A8 (2WD)
B10 (4WD)
14 (MYC)
38 (除MYC)
13 (MYC)
37 (除MYC)
变速器控
制模块
（TCM）
7 (除MYC)
10 (MYC)
8 (除MYC)
11 (MYC)
发动机控
制模块
（ECM）
120Ω
终端套管
CONN ID
C1=73 BK
C2=80 GY
1697864